

THU: green

# MCQQuestions

## Câu hỏi

**1 TÌNH HUỐNG 1: TEST BÁN ĐỊNH LƯỢNG ĐƯỜNG NIỆU BẰNG QUE NHÚNG**  
 Bà A. 28 tuổi, PARA 0000, đến khám thai lần đầu tiên trong thai kỳ.  
 Các dữ kiện lâm sàng và sinh trắc xác nhận tuổi thai là 12 tuần vô kinh.  
 Bà A. cao 160 cm, trước có thai nặng 50 kg. Không tiền sử cá nhân và gia đình.  
 Test nước tiểu bằng que nhúng (dip-stick) cho kết quả dương tính [+] với đường.  
 Hãy nhận định về tình trạng đường niệu của bà A.  
 Hướng giải quyết vấn đề của bạn?  
 Chọn 2 câu đúng.

- ☐ A. Tình trạng đường niệu ở bà A. nhiều khả năng là hiện tượng sinh lý
- ☒ B. Tình trạng đường niệu ở bà A. nhiều khả năng là dấu hiệu bất thường
- ☐ C. Chờ đến thời điểm thai được 24 tuần, thực hiện test 75 gram khi thai đủ 24 tuần
- ☒ D. Thực hiện ngay test đường huyết đói và sau ăn
- ☐ E. Thực hiện ngay test 50 gram nếu bất thường sẽ làm test 100 gram
- ☐ F. Thực hiện ngay test 75 gram
- ☐ G. Không cần làm test

## 2 TÌNH HUỐNG 2: 75 gr ORAL GLUCOSE TOLERANCE TEST

Bà B. 26 tuổi, PARA 0000, hiện đang có thai 27 tuần vô kinh.  
 Gia đình có mẹ ruột bị đái tháo đường type 2. Chị ruột của bà B. cũng đã từng bị đái tháo đường thai kỳ trong cả 2 lần mang thai.  
 Do có yếu tố nguy cơ, nên bà ta được thực hiện OGTT 75 gram lúc 12 tuần âm tính.  
 Bà B. cao 160 cm, trước có thai bà cân 50 kg. Lúc 12 tuần, bà ta cân 49 kg, lúc 27 tuần cân nặng 62 kg.  
 Các lần siêu âm khác nhau ghi nhận kết quả sinh trắc ở 50 th percentile lúc 12 tuần, 75 th percentile lúc 27 tuần.

Thời gian còn lại  
**1:59:38**



Số báo danh  
**20190310\_77475**

**SUBMIT**

IF AT							
C1	A	B	C	D	E	F	★ 4
C2	A	B	C	D	E	F	★ 4
C3	A	B	C	D	E	F	★ 4
C4	A	B	C	D	E	F	★ 4
C5	A	B	C	D	E	F	★ 4
SCORE:20							

AFI hôm nay 16 cm.

Hãy nhận định về tình trạng của bà B.

Hướng giải quyết vấn đề của bạn?

Chọn 2 câu đúng.

- ☐ A. Thai kỳ bình thường.
- ☒ B. Thai kỳ có thể có GDM
- ☐ C. Thai kỳ đã xác định GDM
- ☐ D. Định lượng glycemia đói và sau ăn
- ☒ E. Thực hiện lại OGTT 75 gr hôm nay
- ☐ F. Thực hiện MNT ngay
- ☐ G.

### 3 TÌNH HUỐNG 3: METFORMIN vs INSULIN

Hội chứng buồng trứng đa nang là một tình trạng rối loạn phóng noãn có kèm chuyển hóa carbohydrate.

Nếu bệnh nhân hiếm muộn do hội chứng buồng trứng đa nang có kèm theo đầu tay là tiết chế, giảm cân.

Metformin được chỉ định khi có thêm kết quả OGTT 75 gram dương tính.

Bà C. 26 tuổi, PARA 0000, là một bệnh nhân hiếm muộn do hội chứng buồng trứng đa nang vừa được điều trị thành công với tiết chế, giảm cân và metformin.

Bà ta vừa được xác định có thai, tuổi thai hiện đang là 8 tuần vô kinh.

Hiện tại kết quả glycemia đói cho kết quả bình thường.

Bà ta cần phải được chăm sóc tiếp tục ra sao ở thời điểm hiện tại?

Hãy chọn 2 câu đúng

- ☐ A. Ở thời điểm hiện tại, không có chỉ định thực hiện test chẩn đoán GD
- ☐ B. Ở thời điểm hiện tại, cần thực hiện đường huyết đói và sau ăn 2 giờ
- ☒ C. Ở thời điểm hiện tại, cần thực hiện ngay OGTT 75 gram
- ☒ D. Ở thời điểm hiện tại, cần ngưng metformin. Khi thai đã lớn sẽ dùng huyết nếu cần
- ☐ E. Ở thời điểm hiện tại, cần duy trì metformin

IF AT							
C1	A	B	C	D	E	F	★ 4
C2	A	B	C	D	E	F	★ 4
C3	A	B	C	D	E	F	★ 4
C4	A	B	C	D	E	F	★ 4
C5	A	B	C	D	E	F	★ 4
SCORE:20							

**F.** ☐ Ở thời điểm hiện tại, cần ngưng metformin, chuyển sang điều trị ins

**G.** ☐

#### 4 TÌNH HUỐNG 4: MEDICAL NUTRITION THERAPY

Bà D. 28 tuổi, cao 150 cm, đang mang thai, tuổi thai hiện tại là 32 tuần vô  
 Lúc thai 24 tuần, bà D. đã được xác định có GDM do test OGTT 75 gram dư  
 Bà đang thực hiện MNT theo yêu cầu của bạn. Trước mang thai bà D. cân n  
 Kết quả theo dõi từ lúc thai 24 tuần đến nay được trình bày trong bảng.

Tuổi thai (tuần)	Loại test glycemia	Đói	1 giờ (mg/dL)	2 giờ (mg/dL)	Cân n (kg)	IF AT							
						C1	A	B	C	D	E	F	
24	OGTT	90	185	155	50	C2	A	B	C	D	E	F	4
28	Glycemia đói và sau ăn	72	145	112	50	C3	A	B	C	D	E	F	4
32	Glycemia đói và sau ăn	65	154	118	50	C4	A	B	C	D	E	F	4
						C5	A	B	C	D	E	F	4
						SCORE: 20							

Bảng theo dõi đường huyết của bà D.  
 Hãy kết luận về tình trạng của bà D.  
 Chọn 3 câu đúng.

- ☒ **A.** ☐ Kết quả các test đường là bình thường  
☐ **B.** ☐ Kết quả các test đường là bất thường  
☒ **C.** ☐ MNT có hiệu quả  
☐ **D.** ☐ MNT không hiệu quả  
☒ **E.** ☐ Không có chỉ định dùng insulin  
☐ **F.** ☐ Đã có chỉ định dùng insulin

Bảng 1: Mục tiêu glycemia trong quản lý HIP <sup>1</sup>

Đái tháo đường thai kỳ (GDM)	Đái tháo đường type 1 và type 2 trong thai kỳ (DIP)
Trước ăn: $\leq 95$ mg/dL (5.3 mmol/L) <u>và một trong hai</u> 1 giờ sau ăn: $\leq 140$ mg/dL (7.8 mmol/L)	Buổi sáng, lúc đói với nhện suốt đêm: 60-99 mg/dL (3.3-5.4 mmol/L) Định glucose sau ăn: 100-129 mg/dL (5.4-7.1 mmol/L)
2 giờ sau ăn: $\leq 120$ mg/dL (6.7 mmol/L)	HbA1C: $< 6.0\%$

G. ●

**5 TÌNH HUỐNG 5: THỰC ĐƠN CHO THAI PHỤ CÓ GDM**

Bà E. đang được đề nghị thực hiện MNT vì GDM.

Bà E. đến tái khám theo hẹn. Khi được hỏi, bà ta cung cấp chi tiết về các bữa thực hiện trong 2 tuần qua.

Giờ ăn	Món ăn và lượng
08:00	Ăn sáng 1 tô phở, hoặc bánh canh, hoặc bánh cuốn, hoặc bánh
09:30	Uống 300 <sup>ml</sup> sữa tươi, không pha đường, cũng có bữa là sữa ch
11:30	Ăn trưa 2 chén cơm bình thường, nhiều rau, thịt, cá
15:00	Ăn 1 trái táo đỏ, hoặc 1-2 trái chuối
19:00	Ăn tối 2 chén cơm bình thường, nhiều rau, thịt, cá
21:00	Uống 300 <sup>ml</sup> sữa tươi, không pha đường, cũng có bữa là sữa ch

IF AT							
C1	A	B	C	D	E	F	★ 4
C2	A	B	C	D	E	F	★ 4
C3	A	B	C	D	E	F	★ 4
C4	A	B	C	D	E	F	★ 4
C5	A	B	C	D	E	F	★ 4
SCORE:20							

Thực đơn tổng quát của bà E.

Hãy nhận xét về cách thực hiện MNT của bà E.

Hãy chọn 3 câu đúng.

- ☐ A. Phân phối các bữa ăn đúng
- ☒ B. Phân phối các bữa ăn không tốt, cần sửa chữa
- ☐ C. Chọn món ăn thích hợp
- ☒ D. Có những món ăn lẽ ra không nên dùng
- ☐ E. Đáp ứng đúng nhu cầu carbohydrate
- ☒ F. Cung cấp carbohydrate không thích hợp với yêu cầu của MNT
- G. ●